

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2478 /SYT-VP

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2017

V/v triển khai thực hiện Quyết
định số 22/2017/QĐ-UBND ngày
30/6/2017 của UBND tỉnh

Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Nai (Đính kèm Quyết định).

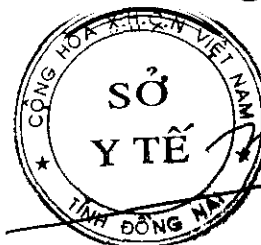
Giám đốc Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai nội dung Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị được biết và thực hiện.

Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng chuyên môn, Thanh tra Sở;
- Website SYT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Hoàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí 2016 ban hành ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 816/TTr-STTTT ngày 26/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/7/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các cơ quan báo chí; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Thông tin đối ngoại;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở TTTT;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH (các phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 22./2017/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung hoạt động thông tin đối ngoại, nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong công tác quản lý, phối hợp và triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành của tỉnh trong hoạt động thông tin đối ngoại nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trong giai đoạn hiện nay.

2. Phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại một cách có định hướng; kịp thời xử lý thông tin, chủ động tuyên truyền đối ngoại, định hướng dư luận để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ các thông tin, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

3. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai chủ động, toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn; phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của tỉnh theo từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc. Kết hợp chặt chẽ thông tin đối nội với thông tin đối ngoại, giữa thông tin đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, quốc phòng, an ninh; giữa ngoại giao nhà nước với đối ngoại của Đảng, đối ngoại nhân dân nhằm mở rộng hợp tác quốc tế trên tinh thần cùng có lợi, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc.

4. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và kiều bào hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà

5. Mọi thông tin đối ngoại phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Thông tin đối ngoại.

Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này bao gồm những thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, các chủ trương, chính sách, quy định của tỉnh Đồng Nai nói riêng; thông tin về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, hình ảnh đất nước, con người, thành tựu trên mọi lĩnh vực của Việt Nam và của tỉnh Đồng Nai ra thế giới và thông tin thế giới vào tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Nguồn kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh từ ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ thông tin đối ngoại, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại và dự trù kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam cũng như của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

5. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 6. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách về công tác thông tin đối ngoại; tham gia thực hiện các chương trình, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào quy hoạch, chương trình, kế hoạch của tỉnh; mục tiêu, định hướng phát triển của ngành; văn bản hướng dẫn công tác thông tin đối ngoại của Sở Thông tin và Truyền thông để xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm (lựa chọn nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị) gồm các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nói chuyện chuyên đề các nội dung:

- Triển khai các văn bản quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại;
- Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại;
- Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;
- Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước;
- Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh;
- Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia;
- Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu bảo đảm quyền con người của Việt Nam nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng.

b) Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về quê hương, đất nước, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa, các thành tựu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Nai.

c) Chủ động nắm bắt thông tin, tăng cường số lượng và chất lượng các hoạt động thông tin có tính chất dự báo tình hình, định hướng dư luận; đấu tranh, phản bác lại những thông tin sai trái, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

d) Thông tin tuyên truyền về biển, đảo, cắm mốc biên giới trên đất liền, tình hình chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông; phổ biến, giáo dục về nhân quyền, tuyên truyền về thành tựu bảo đảm quyền con người và phản bác lại các luận điệu xuyên tạc về tình hình dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam; đẩy mạnh các hoạt động thông tin đối ngoại phục vụ hội nhập quốc tế.

Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp thông qua các phương thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trên Công/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước; các xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

3. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.

4. Các sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.

5. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

6. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh và ở nước ngoài:

a) Các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.

b) Các lễ hội văn hóa đặc sắc của tỉnh và các hoạt động trao đổi đoàn song phương và đa phương.

c) Các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao, triển lãm, hội chợ, hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, du lịch, đào tạo...

7. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí về ngành, đơn vị mình. Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của ngành, của tỉnh, có trách nhiệm thông báo tới Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; cử người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Công/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch;

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 9. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh

1. Công thông tin điện tử tỉnh là hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng nước ngoài (Anh, Nhật, Hàn, Trung ...), giới thiệu về tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội.

2. Công thông tin điện tử tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức của tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn báo chí của tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 10. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng:

1. Quy chế theo các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 11. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai công tác thông tin đối ngoại.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin đối ngoại.

3. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này; tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Chủ trì việc tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu UBND tỉnh cung cấp tài liệu tới các cơ quan truyền thông đại chúng

để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh.

7. Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

Điều 12. Sở Nội vụ

Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, thống kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh một cách phù hợp.

Điều 13. Sở Ngoại vụ

1. Tổ chức các lớp bồi dưỡng và cập nhật kiến thức đối ngoại, lớp bồi dưỡng kỹ năng biên, phiên dịch tiếng Anh cho CBCC - VC.

2. Chủ trì triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại địa phương ở nước ngoài; theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Đồng Nai.

3. Cung cấp thông tin liên quan đến địa phương để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại cho Bộ Ngoại giao và các tổ chức liên quan; hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thường trú, phóng viên thường trú hoạt động trên địa bàn tỉnh đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan báo chí và phóng viên nước ngoài đến thăm, làm việc, viết bài đưa tin quảng bá về tiềm năng, lợi thế, văn hóa của tỉnh; hướng dẫn, quản lý phóng viên nước ngoài đến hoạt động báo chí tại địa phương theo quy định hiện hành.

5. Tuyên truyền quảng bá hình ảnh tỉnh Đồng Nai qua các đoàn của tỉnh đi nước ngoài, đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ khiếu nại trong các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước.

Điều 14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Đồng Nai tại các khu, điểm du lịch của tỉnh, tại các hội thảo, hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước và qua các ấn phẩm về du lịch.

3. Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh du lịch, ban quản lý các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa,

danh lam, thắng cảnh, con người Đồng Nai và những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng thông qua hoạt động hướng dẫn du lịch và bằng các hình thức thích hợp.

Điều 15. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Tổ chức các hội nghị xúc tiến thương mại, kết nối giao thương mở rộng thị trường, tăng cơ hội giao lưu hợp tác, tìm kiếm đối tác đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Chủ động tham gia quảng bá, giới thiệu hình ảnh của tỉnh thông qua các hoạt động hội chợ, triển lãm quốc tế về thương mại.

Điều 16. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan biên soạn, biên dịch và in ấn Brochure giới thiệu tiềm năng đầu tư của tỉnh Đồng Nai bằng nhiều ngôn ngữ.

2. Cập nhật trên Trang thông tin điện tử của đơn vị về tình hình thu hút đầu tư trong và ngoài nước; các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư, bộ thủ tục hành chính về đầu tư; các hiệp định thương mại; những tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong thu hút đầu tư để các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước có thể dễ dàng nắm bắt, hiểu rõ thông tin về chính sách, quy định thu hút đầu tư của tỉnh, đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quảng bá môi trường đầu tư của tỉnh thông qua các buổi hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, các lớp tập huấn, chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia do UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc các bộ, ngành liên quan tổ chức.

Điều 17. Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Thực hiện kiểm tra, thanh quyết toán việc quản lý, sử dụng kinh phí về hoạt động thông tin đối ngoại theo đúng quy định hiện hành.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông quản lý các đoàn phóng viên, báo chí nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên lĩnh vực thông tin và truyền thông tại địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi, tổng hợp diễn biến tình hình chính trị, xã hội trong nước và tình hình có liên quan đến thông tin đối ngoại của tỉnh để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về Đồng Nai.

Điều 20. Ban Quản lý các Khu công nghiệp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; xây dựng cơ sở dữ liệu về danh mục dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Chủ trì xây dựng nội dung phim giới thiệu tiềm năng đầu tư của tỉnh nhằm phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại của tỉnh.

3. Cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị về hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước và pháp luật.

Điều 21. Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Đồng Nai; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam nói chung, của tỉnh Đồng Nai nói riêng.

2. Thông tin thường xuyên về tình hình, hoạt động đối ngoại của tỉnh và đất nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 22. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý.

2. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài tỉnh về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý theo quy định, kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

4. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

Điều 23. Chế độ báo cáo

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm.

2. Các đơn vị được phân công trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm và kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm kế tiếp của đơn vị (kèm theo dự trù kinh phí nếu có) gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Điều khoản thi hành

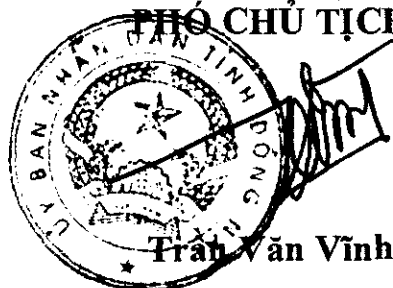
1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện quy chế; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện quy chế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy chế, nếu phát hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh